

Số: 884/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 80/TTr-STP ngày 23/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, KHĐT, TC;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP (Lg, V), Th; KTTT, Web;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND
ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, bao gồm cả việc thuê luật sư tư vấn, chuyên gia kỹ thuật, mời nhân chứng và cơ chế tài chính phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương, các cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh Bình Dương và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “*Tranh chấp đầu tư quốc tế*” theo Quy chế này là tranh chấp phát sinh từ việc Nhà đầu tư nước ngoài kiện UBND tỉnh Bình Dương hoặc cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh Bình Dương dựa trên cơ sở: Hợp đồng, thỏa thuận và các phụ lục đính kèm giữa UBND tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh với Nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có quy định cơ quan giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, thỏa thuận này là trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

2. “*Nhà đầu tư nước ngoài*” là cá nhân, tổ chức đáp ứng các tiêu chí về Nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. “*Cơ quan bị kiện*” là UBND tỉnh Bình Dương, cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành, áp dụng biện pháp mà căn cứ vào đó Nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện trong một vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, là bị đơn trong vụ việc tranh chấp đó.

4. “*Cơ quan chủ trì*” là cơ quan đầu mối giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể, được xác định và có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy chế này.

5. “Cơ quan đại diện pháp lý” cho UBND tỉnh là Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương, có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

6. “Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan” là cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan tới việc giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, được Cơ quan chủ trì mời hoặc yêu cầu tham gia giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể.

7. “Tổ Công tác liên ngành” là Tổ công tác do UBND tỉnh thành lập để tư vấn, phối hợp với Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý trong quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Cơ quan chủ trì và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế chủ động, đồng bộ, chính xác, kịp thời, hiệu quả theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật Việt Nam để bảo vệ tối đa quyền, lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh và cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh.

2. Cơ quan chủ trì và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả phát sinh do không phối hợp hoặc phối hợp không đáp ứng yêu cầu về thời gian và nội dung quy định tại Quy chế này.

3. Cơ quan chủ trì và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ giữ bí mật nhà nước, bí mật thông tin trong quá trình giải quyết tranh chấp theo quy định tố tụng giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể và quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Giải quyết khiếu nại, tham vấn, thương lượng, hòa giải các bất đồng, mâu thuẫn giữa UBND tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh với Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong hoặc sau khi vụ việc được giải quyết tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài.

2. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Quy chế này.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, chứng cứ và tài liệu liên quan phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

4. Cử người có đủ năng lực của cơ quan, tổ chức mình tham gia giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế khi được UBND tỉnh hoặc Cơ quan chủ trì yêu cầu.

5. Thực hiện các công việc liên quan đến giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong giai đoạn tố tụng của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

6. Thực hiện, phối hợp xử lý các nội dung liên quan đến thi hành phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc của cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

7. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Xác định Cơ quan chủ trì giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Trường hợp Nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh quyết định Cơ quan chủ trì. Việc xác định Cơ quan chủ trì được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Trường hợp vụ việc đã giải quyết theo quy trình giải quyết khiếu nại trước đó, nếu xảy ra tranh chấp liên quan đến các nội dung khiếu nại thì Cơ quan chủ trì là cơ quan đã giải quyết hoặc chủ trì trong việc tham mưu giải quyết khiếu nại của Nhà đầu tư nước ngoài.

b) Cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh được giao đàm phán hợp đồng, thỏa thuận với Nhà đầu tư nước ngoài được xác định là Cơ quan chủ trì.

c) Cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh ký hợp đồng, thỏa thuận với Nhà đầu tư nước ngoài được xác định là Cơ quan chủ trì khi tranh chấp phát sinh trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận đó. Trường hợp thành lập Tổ Công tác đàm phán, ký kết hợp đồng thì Cơ quan chủ trì là cơ quan chủ trì đàm phán, ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Nhà đầu tư nước ngoài.

d) Cơ quan, tổ chức tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp lý bị khởi kiện.

2. Trường hợp Nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh:

a) Cơ quan chủ trì vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế là cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh được nêu tại thông báo ý định khởi kiện.

b) Trường hợp có nhiều cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh bị khởi kiện trong một vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể, các đơn vị này phải thống nhất chọn một đơn vị là Cơ quan chủ trì. Việc thống nhất lựa chọn Cơ quan chủ trì phải được các đơn vị liên quan ghi nhận bằng văn bản trình UBND tỉnh công nhận. Quyết định phân công Cơ quan chủ trì của UBND tỉnh là cơ sở để Cơ quan chủ trì triển khai các nhiệm vụ quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo ý định khởi kiện mà các đơn vị không thống nhất được Cơ quan chủ trì thì phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp Nhà đầu tư nước ngoài đồng thời khởi kiện UBND tỉnh và cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh trong một vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể thì Cơ quan chủ trì là cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh được xác định theo Khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp áp dụng các quy định nêu tại Khoản 1, 2, 3 Điều này mà không xác định được Cơ quan chủ trì thì Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh chuyển nội dung vụ việc cho Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh, Sở Tư pháp có trách nhiệm đề xuất việc lựa chọn Cơ quan chủ trì. Việc xác định dựa trên nguyên tắc Cơ quan chủ trì là cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh có liên quan nhiều nhất và năng lực phù hợp nhất để giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế đó.

5. Trong trường hợp cần thiết theo đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân công hoặc thay đổi Cơ quan chủ trì.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan chủ trì

1. Tiếp nhận thông báo ý định khởi kiện, xử lý các thông tin, tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của Nhà đầu tư nước ngoài.

2. Làm đầu mối liên lạc, trao đổi với Nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện và với trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

3. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

4. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng chiến lược, kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, tổ chức thực hiện và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và diễn biến vụ việc trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lựa chọn trọng tài viên trình UBND tỉnh quyết định trong trường hợp thành lập Hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

6. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư (sau đây gọi chung là luật sư), thay mặt UBND tỉnh ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với luật sư, thực hiện và giám sát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

7. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xử lý các vấn đề liên quan đến tranh chấp đầu tư quốc tế, trong đó có việc thuê chuyên gia kỹ thuật và mời nhân chứng phục vụ quá trình giải quyết tranh chấp.

8. Tham gia đầy đủ các phiên họp, xét xử của trọng tài quốc tế, cơ quan tài phán nước ngoài theo yêu cầu.

9. Xây dựng, hoàn thiện các bản tự bảo vệ, tài liệu nộp cho trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu này.

10. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan thi hành phán quyết, quyết định giải quyết tranh chấp của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có hiệu lực thi hành.

11. Báo cáo UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định của pháp luật.

12. Xây dựng dự toán kinh phí phục vụ giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đại diện pháp lý cho UBND tỉnh

1. Là đầu mối tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo nội dung Quy chế này.

2. Phối hợp với Cơ quan chủ trì lựa chọn, thuê luật sư giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể và giám sát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư được thuê theo quy định của Quy chế này tư vấn cho Cơ quan chủ trì các vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế khi được Cơ quan chủ trì yêu cầu.

4. Phối hợp với Cơ quan chủ trì xây dựng chiến lược, kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cụ thể.

5. Thay mặt UBND tỉnh tham gia các phiên xử vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế khi có yêu cầu của UBND tỉnh hoặc theo yêu cầu của Cơ quan chủ trì.

6. Cử đại diện tham gia Tổ Công tác liên ngành tham gia toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp, tham gia các phiên xử của Trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

7. Phối hợp với Cơ quan chủ trì và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thi hành phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

8. Xây dựng, cập nhật danh sách các chuyên gia pháp lý có thể làm trọng tài viên và danh sách tổ chức hành nghề luật sư có thể làm luật sư tư vấn cho UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Phối hợp với Cơ quan chủ trì và Cơ quan đại diện pháp lý giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo yêu cầu của Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý phù hợp với khả năng chuyên môn hoặc lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, hồ sơ, chứng cứ, tài liệu và giải trình các nội dung liên quan theo yêu cầu của Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý.

3. Tham gia Tổ Công tác liên ngành theo yêu cầu của Cơ quan chủ trì và/hoặc Cơ quan đại diện pháp lý cho UBND tỉnh.

4. Yêu cầu Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp hoặc bổ sung thông tin về vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương II

PHỐI HỢP TRONG GIAI ĐOẠN GIẢI QUYẾT YÊU CẦU, KHIẾU NẠI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 9. Trách nhiệm giải quyết yêu cầu, khiếu nại của Nhà đầu tư nước ngoài

1. Việc giải quyết khiếu nại của Nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Đối với các yêu cầu liên quan đến thực hiện cam kết từ hợp đồng, thỏa thuận với Nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết là Cơ quan chủ trì được xác định theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Trong trường hợp cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân nhận được khiếu nại hoặc yêu cầu liên quan đến việc thực hiện cam kết từ hợp đồng, thỏa thuận đầu tư quốc tế của Nhà đầu tư nước ngoài nhưng không có thẩm quyền giải quyết, thì trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc phải hướng dẫn Nhà đầu tư nước ngoài gửi khiếu nại hoặc yêu cầu liên quan đến việc thực hiện cam kết từ hợp đồng, thỏa thuận đầu tư quốc tế đến cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thông báo ngay việc này đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong việc giải quyết yêu cầu, khiếu nại của Nhà đầu tư nước ngoài

1. Trong quá trình giải quyết yêu cầu, khiếu nại của Nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan giải quyết khiếu nại, Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và/hoặc chuyên gia kỹ thuật xác minh yêu cầu của Nhà đầu tư nước ngoài; giải quyết vụ việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Khiếu nại và các cam kết tại hợp đồng hoặc thỏa thuận với Nhà đầu tư nước ngoài.

2. Cơ quan giải quyết khiếu nại, Cơ quan chủ trì phải ngay lập tức báo cáo nội dung vụ việc cho UBND tỉnh và Sở Tư pháp nếu xét thấy có một trong các trường hợp sau đây:

a) Biện pháp bị khiếu nại có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật hoặc cam kết với Nhà đầu tư nước ngoài, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư nước ngoài;

b) Không thể giải quyết dứt điểm các nội dung khiếu nại, yêu cầu của Nhà đầu tư nước ngoài;

c) Vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc vượt quá thẩm quyền giải quyết và Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục thể hiện ý định khởi kiện tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

3. Cơ quan giải quyết khiếu nại, Cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, trước ngày có ý kiến trả lời chính thức cho Nhà đầu tư nước ngoài và báo cáo kết quả giải quyết vụ việc trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản chính thức hoặc quyết định giải quyết khiếu nại gửi cho Nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 11. Đối thoại với Nhà đầu tư nước ngoài

1. Trong quá trình giải quyết yêu cầu, khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan giải quyết khiếu nại, Cơ quan chủ trì giải quyết yêu cầu có trách nhiệm mời nhà đầu tư nước ngoài hoặc cá nhân, tổ chức đại diện cho nhà đầu tư nước

ngoài đối thoại trực tiếp hoặc trao đổi gián tiếp qua thư điện tử và/hoặc văn bản hành chính.

2. Trong quá trình đối thoại và/hoặc quá trình giải quyết yêu cầu, khiếu nại với Nhà đầu tư nước ngoài, nếu xét thấy phù hợp, cơ quan giải quyết khiếu nại, Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành việc thương lượng, hòa giải với nhà đầu tư nước ngoài theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG GIAI ĐOẠN TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI TRỌNG TÀI QUỐC TẾ HOẶC CƠ QUAN TÀI PHÁN NƯỚC NGOÀI CÓ THẨM QUYỀN

Điều 12. Tiếp nhận thông tin, tài liệu về tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Cơ quan chủ trì là cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận thông báo ý định khởi kiện, thông báo trọng tài hoặc thông báo tương tự của nhà đầu tư nước ngoài về việc khởi kiện vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân không phải là Cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 5 Quy chế này nếu nhận được thông báo ý định khởi kiện, thông báo trọng tài hoặc thông báo tương tự của Nhà đầu tư nước ngoài thì phải chuyển toàn bộ thông tin, tài liệu đã nhận trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo đó đến:

- a) Văn phòng UBND tỉnh (bản chính);
- b) Cơ quan đại diện pháp lý (bản chụp);
- c) Cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 5 Quy chế này trong trường hợp tự xác định được Cơ quan chủ trì (bản chụp).

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này hoặc thông báo bằng văn bản từ nguồn khác, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh quyết định phân công Cơ quan chủ trì.

Điều 13. Thông báo về việc nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện và yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng cứ, tài liệu phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo ý định khởi kiện hoặc thông báo trọng tài hoặc thông báo tương tự của Nhà đầu tư nước ngoài về việc khởi kiện vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, Cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản kèm theo các thông tin, tài liệu liên quan đến Cơ quan đại diện pháp lý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nội dung thông báo theo quy định tại Khoản 1 Điều này bao gồm:

- a) Tên, quốc tịch của Nhà đầu tư nước ngoài;

- b) Căn cứ khởi kiện và biện pháp bị khởi kiện;
- c) Cơ quan tài phán giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế;
- d) Các tình tiết của vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế;
- đ) Yêu cầu của Nhà đầu tư nước ngoài;
- e) Đánh giá sơ bộ ban đầu về vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế;
- g) Tên cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được đề nghị hoặc yêu cầu phối hợp và các thông tin, hồ sơ, chứng cứ, tài liệu cần được cung cấp để phục vụ giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế;
- h) Các nội dung cần thiết khác cho việc giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được yêu cầu phối hợp theo Khoản 2 Điều này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị hoặc yêu cầu của Cơ quan chủ trì có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, hồ sơ, chứng cứ, tài liệu.

4. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan chủ trì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp bổ sung thông tin, hồ sơ, chứng cứ, tài liệu và cử người tham gia Tổ Công tác liên ngành phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp bổ sung thông tin, hồ sơ, chứng cứ, tài liệu và cử người tham gia Tổ Công tác liên ngành theo yêu cầu của Cơ quan chủ trì trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp vì lý do khách quan không thể đáp ứng thời hạn 05 (năm) ngày làm việc theo Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải thông báo lại với Cơ quan chủ trì, trong đó nêu rõ lý do và thời hạn hoàn thành sớm nhất có thể.

Điều 14. Thương lượng, hòa giải với nhà đầu tư nước ngoài

Cơ quan chủ trì căn cứ vào tình hình thực tế, phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý, Tổ Công tác liên ngành (nếu đã được thành lập) và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành tiếp xúc, thương lượng, hòa giải sơ bộ với Nhà đầu tư nước ngoài để rút đơn kiện. Đồng thời, nắm bắt tâm lý, nguyện vọng và các căn cứ, lập luận của Nhà đầu tư nước ngoài về vụ kiện.

Điều 15. Xây dựng chiến lược giải quyết việc tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo ý định khởi kiện, thông báo trọng tài hoặc thông báo tương tự của Nhà đầu tư nước ngoài về việc khởi kiện vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý và Tổ Công tác liên ngành (nếu đã được thành lập), luật sư (nếu có) xây dựng chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến góp ý trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận dự thảo chiến lược.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, Cơ quan chủ trì phải hoàn thiện và

gửi chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế đến UBND tỉnh để phê duyệt.

2. Chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế bao gồm các nội dung sau:

a) Tóm tắt vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế và cơ sở pháp lý liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đối với vụ việc và quá trình tiếp xúc, giải quyết ban đầu (nếu có), nguyên nhân xảy ra tranh chấp;

b) Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của phía Việt Nam và của Nhà đầu tư nước ngoài;

c) Trình bày quy trình tổ tụng cụ thể (kể cả các mốc thời gian theo yêu cầu tổ tụng) đối với vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế và nhiệm vụ của Cơ quan chủ trì, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong từng bước của quy trình tổ tụng này;

d) Việc sử dụng luật sư, chỉ định trọng tài viên (nếu có); thành lập Tổ công tác liên ngành;

đ) Đề xuất các phương án xử lý vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, trong đó có phương án thương lượng, hòa giải, tiếp xúc với Nhà đầu tư nước ngoài;

e) Nhận xét, kiến nghị giải quyết vụ việc.

3. UBND tỉnh phê duyệt chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chiến lược này và giao Cơ quan chủ trì tiến hành các bước tiếp theo.

4. Trong quá trình thực hiện chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, nếu cần thiết, Cơ quan chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và Tổ Công tác liên ngành (nếu đã được thành lập) sửa đổi, bổ sung chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trình UBND tỉnh phê duyệt. Nội dung trình phải nêu rõ lý do điều chỉnh, nội dung điều chỉnh và các hậu quả pháp lý liên quan đến việc thay đổi này.

5. Chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế được lưu hành, quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 16. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày chiến lược giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế được phê duyệt theo Điều 15 Quy chế này nhưng không muộn hơn thời điểm nộp bản tự bảo vệ đầu tiên của UBND tỉnh và/hoặc cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh theo quy trình tổ tụng giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý, Tổ Công tác liên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư tư vấn (nếu có) phải hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế căn cứ vào chiến lược đã được phê duyệt.

2. Kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế gồm có các nội dung sau đây:

- a) Tóm tắt vụ việc tranh chấp;
- b) Các công việc cụ thể cần triển khai phục vụ giải quyết vụ việc tranh chấp và mốc thời gian dự kiến của từng công việc đó;
- c) Nhiệm vụ cụ thể của Cơ quan chủ trì, Tổ Công tác liên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và của luật sư (nếu có);
- d) Các vấn đề cần báo cáo, xin ý kiến của cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác;
- đ) Dự kiến các khoản chi phí và nguồn kinh phí cho việc giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế.

3. Cơ quan chủ trì phối hợp Cơ quan đại diện pháp lý, Tổ Công tác liên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư tư vấn (nếu có) tổ chức thực hiện Kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế sau khi UBND tỉnh phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết và để phù hợp với thực tế, Cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu trên thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để theo dõi, giám sát, có biện pháp xử lý các vướng mắc phát sinh (nếu có) định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất tùy theo tính chất phức tạp và tiến độ của vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế.

5. Kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế được lưu hành, quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 17. Xây dựng, hoàn thiện các bản tự bảo vệ, tài liệu nộp trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền

1. Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý, Tổ Công tác liên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư (nếu có) xây dựng, hoàn thiện các bản tự bảo vệ, tài liệu nộp trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền không chậm hơn thời gian theo quy trình tố tụng giải quyết vụ việc theo yêu cầu.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm góp ý bằng văn bản đối với dự thảo các bản tự bảo vệ, tài liệu nộp trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị bằng văn bản của Cơ quan chủ trì, trừ khi Cơ quan chủ trì có yêu cầu thời hạn trả lời dài hơn.

3. Khi nộp các bản tự bảo vệ cho trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi một bản sao đến UBND tỉnh, Cơ quan đại diện pháp lý.

4. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về nội dung của các bản tự bảo vệ, tài liệu gửi trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền giải quyết vụ việc. Nội dung bản tự bảo vệ phải bám sát Chiến lược và Kế hoạch giải quyết vụ việc đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Quy chế này.

Điều 18. Tham gia phiên xét xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền

1. Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý, Tổ Công tác liên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư (nếu có) chuẩn bị nội dung tham gia phiên xét xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền theo thông báo và quy trình tố tụng.

2. Tùy theo tính chất vụ việc, Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý, Tổ Công tác liên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư (nếu có) quyết định thành phần tham gia phiên xét xử và mời nhân chứng, chuyên gia kỹ thuật tham gia phiên xét xử.

Điều 19. Xử lý các vấn đề liên quan sau phiên xét xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày phiên xét xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền kết thúc, Cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh và Cơ quan đại diện pháp lý về nội dung, diễn biến, kết quả phiên xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền trong đó có nhận định, đánh giá về các nội dung tiếp theo, dự kiến các diễn biến tiếp theo, đề xuất các nội dung cần thực hiện.

2. Cơ quan chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xử lý các vấn đề phát sinh sau phiên xét xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh tiếp tục đàm phán, thương lượng, hòa giải với nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào tình hình thực tế sau phiên xét xử, chiến lược và kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế đã được phê duyệt.

Chương IV
TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH THAM GIA GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC
TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Điều 20. Thành lập, giải thể Tổ Công tác liên ngành

1. Tùy theo tính chất của vụ việc, Cơ quan chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu việc thành lập Tổ Công tác liên ngành trình UBND tỉnh quyết định.

Tổ Công tác liên ngành được thành lập khi vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế được khởi kiện ra trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, Tổ Công tác liên ngành có thể được thành lập sau khi Cơ quan chủ trì nhận được thông báo ý định khởi kiện của Nhà đầu tư nước ngoài về việc khởi kiện vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

2. Thành viên Tổ Công tác liên ngành gồm đại diện của Cơ quan chủ trì và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Tổ trưởng Tổ Công tác liên ngành là Thủ trưởng Cơ quan chủ trì; Tổ phó Tổ Công tác liên ngành được xác định như sau:

a) Trong trường hợp Cơ quan chủ trì được xác định theo Khoản 1 Điều 5 Quy chế này, Tổ phó Tổ Công tác liên ngành là đại diện của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Nhà đầu tư trong vụ kiện (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Dương hoặc Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore).

b) Trong trường hợp Cơ quan chủ trì được xác định theo Khoản 2, 3, 4 và Khoản 5 Điều 5 Quy chế này, Tổ phó Tổ Công tác liên ngành do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổ trưởng Tổ Công tác liên ngành.

3. Tổ Công tác liên ngành tự giải thể và chấm dứt hoạt động sau khi vụ việc giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế kết thúc.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác liên ngành

1. Tổ Công tác liên ngành có nhiệm vụ tư vấn cho Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý cho UBND tỉnh (khi Cơ quan đại diện pháp lý yêu cầu) về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế và có các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Tổ Công tác liên ngành có trách nhiệm thực hiện theo Chiến lược, Kế hoạch giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế đã được phê duyệt theo quy định của Điều 15, Điều 16 Quy chế này.

3. Thành viên Tổ Công tác liên ngành báo cáo xin ý kiến lãnh đạo của cơ quan mình về những nội dung liên quan đến lĩnh vực do cơ quan mình quản lý. Ý kiến của thành viên Tổ Công tác liên ngành là ý kiến chính thức của cơ quan cử thành viên đó.

4. Thành viên Tổ Công tác liên ngành có quyền bảo lưu ý kiến của mình nếu ý kiến đó khác với ý kiến của Tổ Công tác liên ngành hoặc của Cơ quan chủ trì.

5. Thành viên Tổ Công tác được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí khi tham gia tư vấn, phối hợp giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện cơ chế tài chính để chi trả tiền bồi dưỡng, hỗ trợ cho các thành viên Tổ Công tác liên ngành.

Điều 22. Chế độ làm việc của Tổ Công tác liên ngành

1. Thành viên Tổ Công tác liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Các thành viên Tổ Công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác liên ngành và có trách nhiệm tham gia đầy đủ, hiệu quả các hoạt động của Tổ Công tác liên ngành.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổ chức một bộ phận giúp việc cho Tổ Công tác liên ngành để thực hiện các công việc hành chính và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các hoạt động của Tổ Công tác liên ngành.

Chương V
PHỐI HỢP TRONG GIAI ĐOẠN THI HÀNH PHÁN QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA TRỌNG TÀI QUỐC TẾ HOẶC CƠ QUAN TÀI PHÁN NƯỚC NGOÀI CÓ THẨM QUYỀN

Điều 23. Công nhận và thi hành phán quyết, quyết định giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền

1. Việc công nhận và thi hành tại Việt Nam phán quyết, quyết định giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

2. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý việc thi hành tại Việt Nam phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

Điều 24. Thi hành ở nước ngoài phán quyết, quyết định giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền

Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thi hành ở nước ngoài phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

Điều 25. Xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ban hành, áp dụng biện pháp trái pháp luật, trái cam kết quốc tế dẫn đến tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Việc xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ban hành (hoặc tham mưu ban hành), áp dụng biện pháp trái pháp luật Việt nam, trái cam kết quốc tế của Việt Nam dẫn tới tranh chấp đầu tư quốc tế được thực hiện theo quy định pháp luật Việt Nam.

2. Việc xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ký hợp đồng, thỏa thuận với Nhà đầu tư nước ngoài trái pháp luật Việt Nam, gây ra tranh chấp đầu tư quốc tế được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương VI
THUÊ LUẬT SƯ TƯ VẤN, CHUYÊN GIA KỸ THUẬT VÀ MỜI NHÂN CHỨNG PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Điều 26. Thuê luật sư tư vấn giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Tùy theo tính chất phức tạp của vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, Cơ quan chủ trì phối hợp Cơ quan đại diện pháp lý tham mưu UBND tỉnh quyết định việc lựa chọn, thuê luật sư tư vấn.

2. Cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các tiêu chí, điều khoản giao việc, cơ chế kiểm soát luật sư, dự kiến danh sách (không ít

hơn 03) luật sư dự kiến được thuê và tổ chức đàm phán hợp đồng dịch vụ pháp lý với luật sư được lựa chọn phù hợp với các quy định pháp luật. Cơ quan chủ trì báo cáo UBND tỉnh về kết quả đàm phán hợp đồng dịch vụ pháp lý trước khi ký.

3. Cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm soát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với luật sư.

Điều 27. Thuê chuyên gia kỹ thuật, mời nhân chứng

1. Tùy theo yêu cầu của vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và luật sư (nếu có) quyết định việc thuê chuyên gia kỹ thuật, mời nhân chứng phục vụ quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế.

2. Chuyên gia kỹ thuật, nhân chứng là người có hiểu biết tốt nhất về vụ việc đang xảy ra tranh chấp, có trách nhiệm khách quan, trung thực trong việc cung cấp ý kiến của mình trước các phiên xử của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài.

Chuyên gia kỹ thuật, nhân chứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ, ý kiến pháp lý sai lệch, vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước Việt Nam.

Chương VII CƠ CHẾ TÀI CHÍNH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Điều 28. Nguyên tắc bố trí kinh phí phục vụ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Kinh phí phục vụ giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế tại tỉnh Bình Dương được ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác đảm bảo.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự toán kinh phí của Cơ quan chủ trì, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, rà soát kinh phí phục vụ giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế và phối hợp với Cơ quan chủ trì báo cáo UBND tỉnh quyết định.

3. Trong quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, khi cần thiết, Cơ quan chủ trì có quyền chủ động sử dụng kinh phí thường xuyên cấp cho cơ quan mình để phục vụ các hoạt động giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế và sau đó được cấp bù theo dự toán kinh phí được phê duyệt theo Khoản 2 Điều này.

Điều 29. Chi phí phát sinh từ việc tham gia của các cơ quan nhà nước trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1. Chi phí phát sinh từ việc thực hiện nhiệm vụ đại diện pháp lý cho UBND tỉnh được cấp trong kinh phí hoạt động hàng năm của Sở Tư pháp.

2. Chi phí phát sinh từ việc thực hiện các hoạt động khác trong phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế được cấp cho Cơ quan chủ trì theo từng vụ

việc cụ thể (bao gồm cả chi phí phục vụ hoạt động của Tổ Công tác liên ngành) và được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Trong trường hợp đặc biệt, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định kinh phí phục vụ việc giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo đề nghị của Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý.

Điều 30. Chi phí chi trả cho trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, luật sư, chuyên gia, nhân chứng và thi hành phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền

1. Kinh phí chi trả cho trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, luật sư, chuyên gia kỹ thuật, nhân chứng và thi hành phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền được cấp từ ngân sách nhà nước cho từng vụ việc cụ thể theo nguyên tắc quy định tại Điều 28 Quy chế này.

Trong trường hợp đặc biệt, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định về nguồn kinh phí chi trả cho trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền, luật sư, chuyên gia kỹ thuật, nhân chứng và thi hành phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Chi phí cho hoạt động tố tụng trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền (bao gồm tạm ứng án phí hoặc tạm ứng phí trọng tài theo Thông báo trọng tài) được Cơ quan chủ trì chi trả theo yêu cầu thực tế của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

3. Chi phí luật sư, chuyên gia kỹ thuật được chi trả theo hợp đồng được ký giữa Cơ quan chủ trì với các chủ thể này.

4. Cơ quan chủ trì hỗ trợ chi phí đi lại, ăn ở của nhân chứng theo thực tế phù hợp quy định của pháp luật.

5. Căn cứ vào phán quyết, quyết định của trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, Cơ quan chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí thi hành phán quyết, quyết định, phí trọng tài, án phí hoặc các chi phí tố tụng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Khen thưởng, rút kinh nghiệm

Trong quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế, Cơ quan chủ trì phối hợp với Cơ quan đại diện pháp lý theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này; tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các nội dung đã thực hiện sau khi vụ

việc tranh chấp đầu tư quốc tế kết thúc; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng trên cơ sở kết quả việc giải quyết tranh chấp.

Nguồn kinh phí chi khen thưởng do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính.

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo về Sở Tư pháp khi được yêu cầu để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan thường xuyên rà soát, báo cáo UBND tỉnh tình hình khiếu nại, giải quyết khiếu nại với Nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời có nhận định, đánh giá về khả năng phát sinh tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài tại trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài.

3. Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam Singapore có trách nhiệm thường xuyên, đột xuất báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện các dự án đầu tư với Nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời có nhận định, đánh giá khả năng phát sinh tranh chấp với Nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND tỉnh hướng giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{đề}
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm